

Số: 22-QC/ĐU

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường THPT Lộc Ninh
Khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế số 02-QC/ĐU ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Lộc Ninh khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Căn cứ Quy chế số 05-QC/ĐU ngày 05/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường THPT Lộc Ninh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ Trường THPT Lộc Ninh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường THPT Lộc Ninh khoá I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường THPT Lộc Ninh, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy xã, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; tham mưu giúp Đảng ủy, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên (hoạt động kiêm nhiệm).

3. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra đương nhiệm và được báo cáo lại với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện các quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng theo quy định:

2.1. Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên theo quy định.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả Đảng ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý) về việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên theo thẩm quyền.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới. Kiểm tra việc thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí của tổ chức đảng trực thuộc.

2.7. Quyết định kỷ luật đảng viên theo thẩm quyền.

3. Tham mưu giúp Ban Chấp hành, về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3.1. Triển khai tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận,... của Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy xã, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã và Đảng ủy Trường về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan giúp Ban Chấp hành xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, tổ chức lực lượng để tiến hành kiểm tra,

giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước theo quy định.

3.3. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.4. Báo cáo các vụ thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền xem xét, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường.

3.5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan trong việc thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

3.7. Tham mưu một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ và cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành, quản lý theo quy định, hướng dẫn hiện hành.

3.8. Phối hợp với các tổ chức có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ Trường giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2025 – 2030.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao.

5. Kiểm tra, kịp thời xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án do các cơ quan chức năng thụ lý theo quy định.

6. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát: Được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác trong Đảng bộ khi cần thiết. Được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. Được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu sai trái với chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật

của Nhà nước; nếu tổ chức đảng và đảng viên không thực hiện thì báo cáo kịp thời với Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

7. Đề nghị Ban Chấp hành hoặc tổ chức đảng và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

8. Xây dựng, ban hành các văn bản theo thẩm quyền và trình Ban Chấp hành ban hành nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận, quyết định,... về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dự các cuộc họp của Đảng ủy (*theo quy chế làm việc của Đảng ủy*); các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên.

11. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề. Chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban Kiểm tra về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng thuộc phạm vi phụ trách theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn, tổ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quyết định thành lập.

Tham gia các ban chỉ đạo; đoàn, tổ công tác do Ban Chấp hành thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nâng cao công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề quan trọng thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo và kiến nghị những vấn đề cần thiết nhằm thực hiện đúng quy chế.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng với UBKT Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về các quyết định, kết luận, đề xuất, kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường được mời dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Trường, trừ các phiên họp nội bộ. Được mời dự một số cuộc họp, hội nghị có liên quan hoặc khi thấy cần thiết của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy.

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định.

9. Thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp, trách nhiệm, giữ gìn đoàn kết nội bộ; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 3 Quy chế này.

1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ xã về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.3. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất những nội dung, chương trình, văn bản, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định.

1.4. Chỉ đạo, chủ trì các cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định hoặc được cấp ủy phân công; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên

bị thi hành kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành (trừ đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý).

1.5. Tham mưu chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu để Ban Chấp hành Đảng bộ bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần.

1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

1.7. Chủ trì, chỉ đạo xây dựng các văn bản về lĩnh vực kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trình Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

2.1. Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2.2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về hoạt động của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2.3. Giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; ký một số văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được ủy quyền của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thay mặt Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy giải quyết công việc khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy quyền.

Chương II NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường THPT Lộc Ninh, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chấp hành các kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phải chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác, họp định kỳ (*ít nhất 01 lần/quý*), họp đột xuất khi cần thiết để xem xét, quyết định các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đảm bảo kịp thời.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

2.1. Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xã và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.2. Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

3. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng phải được thông báo bằng hình thức phù hợp theo quy định đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã

1. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng theo quy định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của Đảng bộ.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.

Điều 8. Với Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt của Đảng ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất những vấn đề về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng.

Điều 9. Với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong Đảng bộ

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các tổ chức, cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Đảng bộ Trường giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

2. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi gửi Ban Chấp hành, đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 10. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã.

2. Chủ trì, phối hợp cùng với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Chấp hành Đảng bộ Trường quản lý. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới trực tiếp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết.

Trong những cuộc kiểm tra, giám sát có sự phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, trường hợp có ý kiến khác nhau thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy, tổ chức đảng liên quan có trách nhiệm báo cáo ý kiến khác nhau để Ban Chấp hành Đảng bộ Trường xem xét, quyết định.

3. Các tổ chức đảng trực thuộc trước khi xem xét, xử lý kỷ luật Đảng theo thẩm quyền đối với đảng viên phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về chủ trương, quan điểm xử lý kỷ luật.

4. Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, báo cáo của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy về công tác xây dựng Đảng, về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng khi gửi báo cáo Đảng ủy, đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để phục vụ nhiệm vụ giám sát thường xuyên theo quy định.

Chương IV CHẤP HÀNH QUY CHẾ

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên thuộc Đảng bộ

Trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được quán triệt, phổ biến đến các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị liên quan và đảng viên trong Đảng bộ Trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổng hợp, thẩm định, báo cáo để trình Ban Chấp hành Đảng bộ Trường xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã,
- UBKT Đảng ủy xã,
- Thành viên UBKT Đảng ủy Trường,
- Các tổ chức đảng trực thuộc,
- Các cơ quan, đơn vị liên quan trong Đảng bộ,
- Lưu: Đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Trần Hồng Phước

